

Số: 2247/QĐ-ĐDN

Nam Định, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa cấp I

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/TTg ngày 26/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

Căn cứ Biên bản thẩm định chương trình đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa cấp I ngày 02/8/2022 của Hội đồng thẩm định Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Biên bản số 2228/BB-ĐDN ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng Khoa học - Đào tạo tham vấn về chương trình đào tạo; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; công tác giáo trình của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa cấp I theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định sau rà soát, cập nhật gồm sáu chuyên ngành:

1. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I Nội người lớn.
2. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I Ngoại người lớn.
3. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I Sản phụ khoa
4. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I Nhi khoa
5. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I Tâm thần
6. Điều dưỡng chuyên khoa cấp I Cộng đồng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2022.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Me*

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, QLĐTSDH.





CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-ĐDN ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Chuyên khoa I

Trình độ đào tạo: Chuyên khoa I

Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành đào tạo: 607290

Hình thức đào tạo: Chính quy

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học

Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe.

Quyết định 1981/ QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

Quyết định 1982/ QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

Thông tư liên tịch số 26/2015/TT- BYT – BNV, ngày 07 tháng 10 năm 2015 về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Quyết định số 1636/2001/QĐ - BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

Công văn số 440/BYT-K2ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế về công tác tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa cấp và bác sỹ nội trú trong năm 2022;

Quyết định số 175/QĐ-ĐDN ngày 27/8/2022 của Hiệu trưởng trường ĐH Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Quyết định 1800/QĐ-ĐDN ngày 11 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

Quyết định 1721/QĐ-ĐDN ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I.

Quyết định 1409/QĐ-ĐDN ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu chung

Đào tạo Điều dưỡng Chuyên khoa cấp I có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ Chuyên khoa cấp I có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Mục tiêu cụ thể

1. Có kiến thức vững vàng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chuyên ngành về chăm sóc sức khỏe, ngành điều dưỡng chuyên khoa sâu; những nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc lấy bệnh nhân và gia đình bệnh nhân làm

trung tâm, có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2. Hành nghề theo pháp luật của Nhà nước và đạo đức nghề nghiệp.
3. Thực hiện đầy đủ, thành thạo và hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc chuyên sâu cho người bệnh, gia đình và cộng đồng
4. Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý.
5. Quản lý và thực hành chăm sóc đảm bảo sự an toàn, chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục phù hợp với văn hóa của người bệnh, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
6. Thực hiện mối quan hệ hợp tác tốt trong nhóm chăm sóc sức khỏe, trong giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.
7. Tổ chức và thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng
8. Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch.
9. Tham gia công tác quản lý và công tác đào tạo các cán bộ điều dưỡng, nhân viên y tế và sinh viên, học viên tại các cơ sở thực hành đạt hiệu quả
10. Áp dụng được các bằng chứng khoa học vào thực tế lâm sàng nhằm nâng cao chất lượng quản lý và chăm sóc người bệnh
11. Có khả năng sử dụng tin học và tiếng Anh trong lĩnh vực công tác.
12. Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.
13. Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề, chân thành hợp tác với đồng nghiệp và tôn trọng quyền của người bệnh.
14. Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục suốt đời.

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
1	Áp dụng hiệu quả các kiến	1.1 Áp dụng hiệu quả các kiến thức cơ bản, cơ sở

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
	thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành vào thực hành chăm sóc.	<p>ngành và chuyên ngành để nhận định, phân tích, phân biệt, tổng hợp về sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>1.2. Đưa ra các chẩn đoán chăm sóc theo mức độ ưu tiên phù hợp với tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>1.3. Thực hiện thành thạo các can thiệp điều dưỡng theo đúng chuyên ngành phù hợp với người bệnh, gia đình và cộng đồng.</p>
2	Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp	<p>2.1. Áp dụng phù hợp, hiệu quả quy trình điều dưỡng vào chăm sóc chuyên sâu, chuyên ngành cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.</p> <p>2.2. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng chuyên sâu theo chuyên ngành, kỹ thuật phục hồi chức năng đảm bảo sự an toàn, thoải mái và tôn trọng khi thực hành chăm sóc người bệnh.</p> <p>2.3. Đưa ra chỉ định về chăm sóc, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và tham gia cấp cứu kịp thời, hiệu quả trong các tình huống cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa.</p>
3	Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá thực hiện thuốc an toàn hiệu quả.	<p>3.1. Sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng các quy định.</p> <p>3.2. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá sử dụng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn, theo đúng các quy định.</p>
4	Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá chăm sóc an toàn, chất lượng, liên tục.	<p>4.1. Tổ chức quản lý và kiểm tra, đánh giá thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện, liên tục theo đúng quy trình điều dưỡng, phù hợp với người bệnh; tạo sự an tâm, hài lòng cho người bệnh.</p> <p>4.2. Tổ chức thực hiện các quy định liên quan tới kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh trong thực hành nghề nghiệp.</p>

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
		4.3. Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc (bao gồm sự phối hợp làm việc, chia sẻ thông tin, tôn trọng vai trò và quan điểm của đồng nghiệp) để đưa ra các quyết định chăm sóc và phối hợp thực hiện chăm sóc phù hợp, an toàn, hiệu quả cho người bệnh và cộng đồng.
5	Tổ chức, thực hiện giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe hiệu quả.	5.1. Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa, xã hội, tín ngưỡng và trình độ của cá nhân, gia đình và cộng đồng. 5.2. Hỗ trợ, giám sát và chịu trách nhiệm chuyên môn đối với việc thực hiện nhiệm vụ của điều dưỡng cấp thấp hơn. 5.3. Sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp để thiết lập, duy trì hiệu quả các mối quan hệ với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp từ đó tư vấn hướng dẫn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình, cộng đồng đảm bảo thông tin chính xác, nhanh chóng, đúng phạm vi, chức trách, nhiệm vụ.
6	Khả năng quản lý và lãnh đạo hiệu quả.	6.1. Áp dụng các kiến thức về quản lý và lãnh đạo trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và kiểm tra các hoạt động chăm sóc. 6.2. Tổ chức, thực hiện, đánh giá và kiểm tra quản lý môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong chăm sóc.
7	Thực hiện đào tạo, nghiên cứu và cải thiện chất lượng chăm sóc.	7.1. Tổ chức đào tạo và thực hiện xây dựng chương trình, tài liệu, đào tạo, hướng dẫn cho người học và đồng nghiệp về kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực chăm sóc. 7.2. Tham gia thực hiện hoặc chủ trì nghiên cứu khoa học điều dưỡng, triển khai áp dụng sáng kiến, cải tiến chất lượng dựa vào bằng chứng trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng.

STT	Chuẩn đầu ra	Tiêu chí
		7.3. Phát hiện các tồn tại trong quá trình chăm sóc để đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc theo đúng chuyên ngành.
8	Phát triển nghề nghiệp và năng lực cá nhân hiệu quả	8.1. Áp dụng hiệu quả các kỹ năng mềm (giao tiếp, ra quyết định, làm việc nhóm...) trong thực hiện công việc. 8.1. Có tư duy đổi mới, sáng tạo, học tập suốt đời, phát triển năng lực cho bản thân. 8.2. Tổ chức và tham gia vào tuyên truyền quảng bá về nghề Điều dưỡng.
9	Vận dụng hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp vào thực hành chăm sóc người bệnh.	9.1. Vận dụng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. 9.2. Hành nghề theo quy định của Pháp luật, các quy định về Y đức và đạo đức điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.
10	Áp dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ để phục vụ học tập, nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn.	10.1. Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 10.2. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông.

IV. MA TRẬN ĐÓNG GÓP HỌC PHẦN VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
M1	x	x	x	x	x	x					6
M2			x		x				x		3
M3	x	x	x	x	x						5
M4		x	x						x		3
M5		x	x	x		x					4

M6					x		x				2
M7					x			x			2
M8		x		x		x					3
M9				x	x		x				3
M10					x		x				2
M11								x		x	2
M12					x				x	x	3
M13		x		x							2
M14								x			1
Tổng	2	6	5	6	8	3	3	3	3	2	

2. Ma trận chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo và các môn học

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CDR đáp ứng	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
1. Kiến thức chung															
1	PHIL801	Triết học sau đại học	3										x		1
2. Khối kiến thức cơ sở/ hỗ trợ															
1	PSY805	Tâm lý y học	2	x			x	x					x		4
2	PHA806	Dược lâm sàng	2	x		x									2
3	PHI807	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	x											1
3. Khối kiến thức ngành và chuyên ngành															
3.1. Các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành															
1	NR813	Nhận định thể chất và sức khỏe	4	x	x		x								3
2	NR814	Học thuyết điều dưỡng	2	x	x								x		3
3	NR815	Phương pháp giảng dạy điều dưỡng	3					x	x	x	x				4
4	NR816	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	4								x	x			2
5	NR817	Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng	2				x		x			x			3
6	PHS818	Chính sách y tế và hệ thống CSSK VN	2						x				x		2

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CDR đáp ứng		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
7	NR819	Điều dưỡng thực hành nâng cao	2										x			1
8	NR820	Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng	3		x		x		x	x				x	x	6
3.2. Các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành																
Chuyên ngành nội																
1	NR610	Điều dưỡng nội tim mạch	3	x	x	x	x	x	x							6
2	NR611	Điều dưỡng nội hô hấp	2	x	x	x	x	x	x							6
3	NR612	Điều dưỡng nội tiết niệu	2	x	x	x	x	x	x							6
4	NR613	Điều dưỡng nội tiêu hóa	2	x	x	x	x	x	x							6
5	NR614	Điều dưỡng nội nội tiết và chuyển hóa	2	x	x	x	x	x	x							6
6	NR615	Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch	2	x	x	x	x	x	x							6
7	NR616	Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	2	x	x	x	x	x	x							6
8	NR617	Điều dưỡng nội cơ – xương – khớp	2	x	x	x	x	x	x							6
Chuyên ngành ngoại khoa																
1	NR620	Điều dưỡng ngoại khoa cơ bản	2	x	x	x	x	x	x							6
2	NR621	Điều dưỡng ngoại khoa tiêu hóa	3	x	x	x	x	x	x							6
3	NR622	Điều dưỡng ngoại khoa gan mật	3	x	x	x	x	x	x							6
4	NR623	Điều dưỡng ngoại khoa tiết niệu	3	x	x	x	x	x	x							6
5	NR624	Điều dưỡng chấn thương cơ	2	x	x	x	x	x	x							6

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CDR đáp ứng	
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
		bản													
6	NR625	Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình	2	x	x	x	x	x	x						6
7	NR626	Điều dưỡng sọ não cột sống	2	x	x	x	x	x	x						6
Chuyên ngành sản phụ khoa															
1	NR630	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao	4	x	x	x	x	x	x						6
2	NR631	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai	3	x	x	x	x	x	x						6
3	NR632	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyên dạ đẻ	3	x	x	x	x	x	x						6
4	NR633	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	4	x	x	x	x	x	x						6
5	NR634	Dân số - truyền thông về KHHGD & SKSS	3	x	x	x	x	x	x						6
Chuyên ngành nhi khoa															
1	NR660	Điều dưỡng nhi khoa cấp cứu sơ sinh	3	x	x	x	x	x	x						6
2	NR661	Điều dưỡng nhi tuần hoàn – hô hấp	3	x	x	x	x	x	x						6
3	NR662	Điều dưỡng nhi tiêu hóa dinh dưỡng	2	x	x	x	x	x	x						6
4	NR663	Điều dưỡng nhi thận – nội tiết	2	x	x	x	x	x	x						6
5	NR664	Điều dưỡng nhi huyết học – ung thư	2	x	x	x	x	x	x						6
6	NR665	Điều dưỡng nhi truyền nhiễm	2	x	x	x	x	x	x						6
7	NR666	Điều dưỡng ngoại nhi	3	x	x	x	x	x	x						6

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CDR đáp ứng
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Chuyên ngành tâm thần														
1	NR640	Rối loạn tâm thần thực tồn	3	x	x	x	x	x	x					6
2	NR641	Điều dưỡng các bệnh tâm căn	3	x	x	x	x	x	x					6
3	NR642	Điều dưỡng các bệnh tâm thần nội sinh	3	x	x	x	x	x	x					6
4	NR643	Điều dưỡng tâm thần người già	3	x	x	x	x	x	x					6
5	NR644	Điều dưỡng tâm thần trẻ em	2	x	x	x	x	x	x					6
6	NR645	Các liệu pháp chăm sóc, điều trị, quản lý bệnh tâm thần	3	x	x	x	x	x	x					6
Học phần tự chọn (học viên chọn 6 tín chỉ trong các tín chỉ dưới đây)														
1	INF822	Tin học	2										x	1
2	ENG803	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 1	3										x	1
3	ENG804	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 2	3										x	1
4	ANA808	Mô học – Phôi thai học	2	x										1
5	ETN810	Đạo đức điều dưỡng	2				x					x		2
6	ECH811	Kinh tế y tế	2		x					x				2
7	AHS812	Thống kê y học nâng cao	2							x				1
8	NR821	Điều dưỡng nhi khoa	4	x	x	x	x	x	x					6
9	NR823	Điều dưỡng nội người lớn	4	x	x	x	x	x	x					6
10	NR824	Điều dưỡng ngoại người lớn	4	x	x	x	x	x	x					6
11	NR825	Điều dưỡng tâm thần	4	x	x	x	x	x	x					6

TT	Mã số	Môn học	Số TC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)										Tổng CDR đáp ứng		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
12	NR826	Điều dưỡng cộng đồng	4	x	x	x	x	x	x							6
13	NR827	Điều dưỡng sản phụ khoa	4	x	x	x	x	x	x							6
14	NR828	Điều dưỡng lão khoa	2	x	x	x	x	x	x							6
15	NR829	Điều dưỡng thần kinh	2	x	x	x	x	x	x							6
16	NR830	Điều dưỡng thảm họa	3		x				x							2
17	NR831	Dinh dưỡng tiết chế	3		x			x								2
18	NR832	Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền	3	x	x	x	x	x	x							6
3.3. Học phần tốt nghiệp																
1	NR670	Thực tế tốt nghiệp	3	x	x	x	x	x	x							6
2	NR671	Chuyên đề tốt nghiệp	3	x	x	x	x	x	x							6
Tổng số			60													

V. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2 năm

VI. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 60 tín chỉ

VII. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo Quyết định số 1636/2001/QĐ - BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học; Quyết định 1800/QĐ-ĐDN ngày 11 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Quyết định 1721/QĐ-ĐDN ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I; Quyết định 1409/QĐ-ĐDN ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I

VIII. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ TRÌNH ĐỘ TỐT NGHIỆP: Theo Quyết định số 1636/2001/QĐ - BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học; Quyết định 1800/QĐ-ĐDN ngày 11 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Quyết định 1721/QĐ-ĐDN ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và

bổ sung Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I; Quyết định 1409/QĐ-ĐDN ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I.

IX. THANG ĐIỂM: Thang điểm 10 và quy đổi theo quy chế đào tạo Thạc sỹ theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định 1800/QĐ-ĐDN ngày 11 tháng 9 năm 2018 ban hành quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Quyết định 1721/QĐ-ĐDN ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I; Quyết định 1409/QĐ-ĐDN ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Quy định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I)

X. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Kiến thức chung	3
Kiến thức cơ sở/bổ trợ	6
Kiến thức ngành và chuyên ngành	39
Tự chọn	6
Tốt nghiệp	6
Tổng	60

2. Các học phần cụ thể trong các khối kiến thức

2.1 Khối kiến thức chung

TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
Bắt buộc						
1	PHIL801	Triết học sau đại học	3	3	0	
Tự chọn						
2	INF822	Tin học	2	2	0	

3	ENG803	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 1	3	3	0	
4	ENG804	Tiếng anh giao tiếp nâng cao 2	3	3	0	

2.2 Kiến thức cơ sở/bổ trợ

TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
				LT	TH	
Bắt buộc						
1	PSY805	Tâm lý y học	2	2	0	
2	PHA806	Dược lâm sàng	2	2	0	
3	PHI807	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	2	2	0	
Tự chọn						
4	ANA808	Mô học – Phôi thai học	2	2	0	
5	ETN810	Đạo đức điều dưỡng	2	2	0	
6	ECH811	Kinh tế y tế	2	2	0	
7	AHS812	Thống kê y học nâng cao	2	1	1	

2.3. Kiến thức ngành và chuyên ngành

T T	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Ghi chú
				LT	TH	LS	
Bắt buộc							
1	NR813	Nhận định thể chất và sức khỏe	4	2	1	1	
2	NR814	Học thuyết điều dưỡng	2	2	0	0	
3	NR815	Phương pháp giảng dạy điều dưỡng	3	3	0	0	
4	NR816	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	4	4	0	0	
5	NR817	Quản lý và lãnh đạo điều dưỡng	2	2	0	0	
6	PHS81	Chính sách y tế và hệ thống	2	2	0	0	

	8	CSSK VN					
7	NR819	Điều dưỡng thực hành nâng cao	2	2	0	0	
8	NR820	Thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng	3	2	1	0	
Chuyên ngành nội người lớn							
1	NR610	Điều dưỡng nội tim mạch	3	1	0	2	
2	NR611	Điều dưỡng nội hô hấp	2	1	0	1	
3	NR612	Điều dưỡng nội tiết niệu	2	1	0	1	
4	NR613	Điều dưỡng nội tiêu hóa	2	1	0	1	
5	NR614	Điều dưỡng nội nội tiết và chuyển hóa	2	1	0	1	
6	NR615	Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch	2	1	0	1	
7	NR616	Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	2	1	0	1	
8	NR617	Điều dưỡng nội cơ – xương – khớp	2	1	0	1	
Chuyên ngành ngoại người lớn							
1	NR620	Điều dưỡng ngoại khoa cơ bản	2	1	0	1	
2	NR621	Điều dưỡng ngoại khoa tiêu hóa	3	1	0	2	
3	NR622	Điều dưỡng ngoại khoa gan mật	3	1	0	2	
4	NR623	Điều dưỡng ngoại khoa tiết niệu	3	1	0	2	
5	NR624	Điều dưỡng chấn thương cơ bản	2	1	0	1	
6	NR625	Điều dưỡng chấn thương chỉnh hình	2	1	0	1	
7	NR626	Điều dưỡng sọ não cột sống	2	1	0	1	
Chuyên ngành sản phụ khoa							
1	NR630	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học nâng cao	4	2	0	2	
2	NR631	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai	3	1	0	2	
3	NR632	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong chuyển dạ đẻ	3	1	0	2	

4	NR633	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh	4	2	0	2	
5	NR634	Dân số - truyền thông về KHHGD & SKSS	3	1	0	2	
Chuyên ngành nhi khoa							
1	NR660	Điều dưỡng nhi khoa cấp cứu sơ sinh	3	1	0	2	
2	NR661	Điều dưỡng nhi tuần hoàn – hô hấp	3	1	0	2	
3	NR662	Điều dưỡng nhi tiêu hóa dinh dưỡng	2	1	0	1	
4	NR663	Điều dưỡng nhi thận – nội tiết	2	1	0	1	
5	NR664	Điều dưỡng nhi huyết học – ung thư	2	1	0	1	
6	NR665	Điều dưỡng nhi truyền nhiễm	2	1	0	1	
7	NR666	Điều dưỡng ngoại nhi	3	1	0	2	
Chuyên ngành tâm thần							
1	NR640	Rối loạn tâm thần thực tồn	3	1	0	2	
2	NR641	Điều dưỡng các bệnh tâm căn	3	1	0	2	
3	NR642	Điều dưỡng các bệnh tâm thần nội sinh	3	1	0	2	
4	NR643	Điều dưỡng tâm thần người già	3	1	0	2	
5	NR644	Điều dưỡng tâm thần trẻ em	2	1	0	1	
6	NR645	Các liệu pháp chăm sóc, điều trị, quản lý bệnh tâm thần	3	1	0	2	
		Tự chọn					
9	NR821	Điều dưỡng nhi khoa	4	2	0	2	
10	NR823	Điều dưỡng nội người lớn	4	2	0	2	
11	NR824	Điều dưỡng ngoại người lớn	4	2	0	2	

12	NR825	Điều dưỡng tâm thần	4	2	0	2	
13	NR826	Điều dưỡng cộng đồng	4	2	0	2	
14	NR827	Điều dưỡng sản phụ khoa	4	2	0	2	
15	NR828	Điều dưỡng lão khoa	2	1	0	2	
16	NR829	Điều dưỡng thần kinh	2	1	0	1	
17	NR830	Điều dưỡng thảm họa	3	1	0	1	
18	NR831	Dinh dưỡng tiết chế	3	1	0	1	
19	NR832	Chăm sóc người bệnh bằng y học cổ truyền	3	1	0	1	

* Học viên chọn 6 trong số các tín chỉ tự chọn

2.4. Học phần tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ			Ghi chú
				LT	TH	LS	
1	NR670	Thực tế tốt nghiệp	3	0	0	3	
2	NR671	Chuyên đề tốt nghiệp	3	3	0	0	